

Nguyễn Thị Thu Huyền, Trần Thị Tú Ngà & Ngô Thị Thanh Hoa (2024).
Chuyển đổi số trong giáo dục Đại học: Từ lý thuyết đến thực tiễn tại Học
viện Chính sách và Phát triển. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*,
01(2024), 138-146

*Tạp chí Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển*

© Học viện
Chính sách
và Phát triển 2024
© CSR, 2024

Bài báo khoa học

Chuyển đổi số trong giáo dục Đại học: Từ lý thuyết đến thực tiễn tại Học viện Chính sách và Phát triển

Nguyễn Thị Thu Huyền (ThS)

Trần Tú Ngà (ThS)

Ngô Thị Thanh Hoa

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: huyenntt@mpi.gov.vn

Tóm tắt:

Trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, các cơ sở giáo dục đại học hiện nay ứng dụng nhiều công nghệ số trong việc quản lý, quản trị nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng phương pháp giảng dạy mới. Tại Việt Nam, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục được ưu tiên trong quá trình chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, quá trình thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đại học vẫn còn nhiều vấn đề cần bàn luận. Việc chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo được ứng dụng dưới 3 hình thức chính: (1) Ứng dụng công nghệ trong quản lý; (2) Ứng dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy, (3) Ứng dụng chuyển đổi hạ tầng công nghệ theo kịp xu hướng phát triển. Năm 2023, Học viện Chính sách tiến hành xây dựng đề án chuyển đổi số Học viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Để thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục đại học, Học viện cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp. Bài viết tập trung làm rõ thêm những vấn đề lý thuyết về chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay, từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho Học viện Chính sách và Phát triển trong quá trình chuyển đổi số trong thời gian tới.

Từ khóa: *Chuyển đổi số, số hóa, giáo dục đại học*

Abstract:

Facing the impact of the 4.0 industrial revolution, universities are now applying many digital technologies in management and administration to promote scientific research and apply new teaching methods. In Vietnam, digital transformation in education is one of priority sectors in the national digital transformation process. However, the process of implementing digital transformation in university education has many issues that need to be discussed Digital transformation in education and training is

Ngày nhận bài:

05/03/2024

Bản sửa lại lần 1:

25/04/2024

Ngày duyệt bài:

05/05/2024

Mã số: TC130124

applied in 3 main ways: (1) Applying technology in management; (2) Applying technology in teaching methods, (3) Applying technology infrastructure transformation to keep up with development trends. In 2023, Academy of Policy and Development build a digital transformation plan until 2025, with a vision to 2030. To successfully implement digital transformation in higher education, Academy of Policy and Development needs to synchronize many solution. The article focuses on clarifying theoretical issues about digital transformation in university education, thereby providing some recommendations for Academy of Policy and Development in the digital transformation process in the near future.

Keywords: *Digital transformation, digitalization, university education*

1. Mở đầu

Dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, các cơ sở giáo dục đại học hiện nay ứng dụng nhiều công nghệ số trong việc quản lý nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng phương pháp giảng dạy mới.

Ở Việt Nam, tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” [6], trong đó nêu rõ tầm quan trọng của nhận thức trong chuyển đổi số, người dân là trung tâm của chuyển đổi số, thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số, ... Trong quyết định này, xác định 8 lĩnh vực ưu tiên trong chuyển đổi số, giáo dục là lĩnh vực được ưu tiên trong quá trình chuyển đổi số quốc gia. Đảng và Nhà nước đặt ra yêu cầu cho ngành giáo dục và các cơ sở đào tạo phải “Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công

tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học”.

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học đã và đang làm thay đổi vị trí, vai trò của các cơ sở giáo dục đại học trong xã hội. Bài viết tập trung làm rõ thêm những vấn đề lý thuyết về chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay, từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho Học viện Chính sách và Phát triển trong quá trình chuyển đổi số trong thời gian tới.

2. Chuyển đổi số và đổi mới giáo dục đại học

2.1. Chuyển đổi số và tác động của chuyển đổi số đến giáo dục đại học

Thuật ngữ Chuyển đổi số được sử dụng đầu tiên cho doanh nghiệp với hàm ý chuyển đổi các quá trình khác nhau từ trạng thái truyền thống sang trạng thái số với các công nghệ số hóa khác nhau, thông qua việc sử dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, ... để thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu một cách toàn diện và triệt để dẫn đến sự thay đổi mô hình và cách thức hoạt động của tổ chức ban đầu được áp dụng cho các doanh nghiệp. Chuyển đổi số được hiểu là quá trình chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình số hóa bằng cách ứng dụng các công nghệ mới như Big data, IoT, Blockchain, ... và phần mềm công nghệ để thay đổi phương thức quản lý, điều hành, quy trình, phương thức làm việc và văn hóa của tổ chức [8].

Chuyển đổi số giáo dục đại học có thể được hiểu là quá trình áp dụng những thay đổi triệt để của công nghệ số trong mọi góc độ, khía cạnh vận hành của một cơ sở giáo dục đại học. Chuyển đổi số có thể khiến cho cơ sở giáo dục đại học thay đổi toàn bộ môi trường hoạt động và các chức năng nội bộ của mình từ góc độ vận hành nội bộ sang phục vụ cho xã hội nói chung hoặc cho các ngành, lĩnh vực cụ thể.

Chuyển đổi số với ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Bigdata) cũng làm thay đổi một cách cơ bản môi trường vận hành của một cơ sở giáo dục đại học. Theo đó, một cơ sở giáo dục đại học có thể bị tác động bởi chuyển đổi số theo 3 góc độ bao gồm: (i) Nội dung đào tạo: chương trình đào tạo và phương pháp truyền đạt tri thức; (ii) Vận hành số: cơ sở giáo dục đại học tự thân là tổ chức triển khai vận hành số nên cũng trực tiếp phải chuyển đổi số chính tổ chức; (iii) Tác nhân thay đổi: cơ sở giáo dục đại học có thể hành động như là tác nhân thay đổi đối với cộng đồng địa phương và hợp tác với các tổ chức khác trong mạng lưới nghiên cứu và đào tạo của quốc gia cũng như quốc tế.

Chuyển đổi số ảnh hưởng tới mọi quy trình của cơ sở giáo dục liên quan đến giảng dạy và đào tạo như tuyển sinh, tư vấn tuyển sinh; hệ thống quản lý sinh viên; hệ thống hỗ trợ quá trình dạy và học; hệ thống thu thập ý

kiến và phản hồi của người học và những bên liên quan.

Cơ sở giáo dục đại học ngày nay đang chịu sự tác động mạnh mẽ của các tiện ích công nghệ và những đổi thay trong xã hội như thay đổi về nhu cầu của thị trường lao động tương lai và các thay đổi về nhân khẩu học dẫn đến việc gia tăng vai trò của các kỹ năng chung và năng lực trong tương lai của người học hiện tại làm cho các trường đại học phải hiện đại hóa các phương pháp giảng dạy của mình và áp dụng các phương pháp tiếp cận khác như làm việc nhóm, quản trị tri thức, học tập suốt đời.

Các cơ sở giáo dục đại học tương ứng với cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) thì đến nay đã có 4 mô hình giáo dục đại học nhưng 3 cuộc CMCN đầu tiên chỉ sử dụng mô hình giáo dục đại học 1.0 còn các mô hình giáo dục đại học tiếp theo đều nằm trong cuộc CMCN 4.0 [2]

Bảng 1: Các mô hình giáo dục đại học

Đặc điểm của mô hình giáo dục đại học	Giáo dục đại học 1.0 (Trước 1980)	Giáo dục đại học 2.0 (1980-1990)	Giáo dục đại học 3.0 (1990-2000)	Giáo dục đại học 4.0 (Sau 2000)
Mục tiêu	Đào tạo kiến thức	Đào tạo việc làm	Sáng tạo tri thức	Đổi mới và sáng tạo tri thức
Chương trình đào tạo	Đơn ngành	Đa ngành	Liên ngành	Xuyên ngành
Công nghệ đào tạo	Giấy, bút	Máy tính	Internet, Mobile	Kết nối vạn vật (IoT)
Giảng dạy	Một chiều	Hai chiều	Đa chiều	Mọi nơi
Giảng đường	Phòng học	Phòng học	Mạng	Hệ sinh thái
Đầu ra	Công nhân lành nghề	Công nhân tri thức	Đồng sản xuất tri thức	Nhà sáng tạo và khởi nghiệp

Nguồn: Nguyễn Hữu Đức [2]

Mô hình đại học 4.0 là mô hình đại học ứng dụng các hệ thống kết hợp thực - ảo và IoT. Trong đó, hệ thống kết hợp thực - ảo thường được thiết kế với cấu trúc 5C: Connection – kết nối thông tin, Conversion – chuyển đổi thông tin, Cyber – phân tích, Cognition – nhận diện và Configuration – cấu hình hóa [7]

2.2. Khái niệm đại học số

Theo Price Waterhouse Cooper [4], Đại học số cung cấp cho lãnh đạo đại học các chiến lược khai thác hiệu quả công nghệ số và ứng dụng trong quản lý đại học. Đại học số được cho là đáp ứng thời đại mới của chúng ta: toàn cầu hóa, nền kinh tế tri thức cạnh tranh, xã hội

kết nối, kế hoạch chi tiết về nguyên tắc quản trị đại học.

Đại học số được mô tả là kết hợp giữa con người (giảng viên, cán bộ, sinh viên) và tiến bộ công nghệ, định hình các kỹ năng, xác định các động cơ phù hợp, quản lý tốt nguồn dữ liệu, áp dụng tốt công nghệ số trong quản trị trường. Theo Nguyễn Mạnh Hùng [5] cho rằng, hệ sinh thái học tập của đại học số bao gồm:

- Hệ thống chủ thể học tập (sinh viên, giảng viên, nhóm nghiên cứu, ...).

- Hệ thống tri thức học tập (chương trình, bài giảng, sách giáo khoa, tài liệu thư viện, tri thức người học, tri thức người dạy, tri thức nhóm, tri thức trên mạng...).

- Hệ thống công nghệ học tập (mạng Internet, hệ thống e-learning, các phần mềm hỗ trợ học tập, các công cụ tìm kiếm tra cứu trên mạng Internet, các phần mềm mô phỏng, thực tế ảo...).

- Hệ thống bối cảnh học tập (học lý thuyết, thực hành, học tập khái niệm, học tập kỹ năng, bài tập tình huống, đi thực tế, bài tập nhóm, seminar, tiểu luận...).

2.3. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học có thể bao gồm: (1) ứng dụng công nghệ trong lớp học; (2) ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và (3) ứng dụng công nghệ trong quản trị tổ chức cung cấp dịch vụ giáo dục đại học [1].

(1) Ứng dụng công nghệ trong lớp học

- Các giảng đường được trang bị những màn hình cảm ứng lớn và gắn tại nhiều vị trí khác nhau tạo thuận tiện cho người học theo dõi bài giảng của giảng viên. Người học được sử dụng máy tính với kết nối internet để thuận tiện cho việc dạy – học.

- Ứng dụng AI, Bigdata và tất cả các phòng học đều được thiết kế nhằm bảo đảm các yếu tố nghe, nhìn, đọc, thảo luận. Phòng học được trang bị hệ thống màn hình cảm ứng cho đến máy tính bảng, tai nghe, công cụ

tương tác trực tuyến.

- Không gian học, các dụng cụ và cơ sở hạ tầng phục vụ việc học càng ngày càng được số hóa, thông minh. Phòng học trong thế kỷ 21 có các bảng điện tử thông minh, các bàn học thông minh thay cho các bàn học thông thường. Người học được trải nghiệm các chuyến tham quan thực tế ảo.

- Ngoài ra những phần mềm về quản lý khóa học giúp giảng viên có thể nắm được tiến trình học tập của người học và người học có thể chia sẻ, thảo luận từ tài liệu, video, audio bài học.

(2) Ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học

- Học tập trực tuyến (E-learning): Ứng dụng này sẽ cá nhân hóa cho từng học viên, đề đưa ra được một phương pháp dạy phù hợp. Từ đó, có thể nâng cao được hiệu quả học và dạy lên vượt trội.

- Học tập thông qua các dự án: Người học không còn chỉ nghe lý thuyết rồi làm bài tập nữa mà các nhóm người học sẽ được giao cho 1 dự án để làm giúp cho người học không bị nhàm chán trong khi học và nâng cao khả năng phối hợp hiệu quả trong làm việc nhóm.

- Học bằng ứng dụng thực tế ảo: Học qua ứng dụng thực tế ảo đem lại cho người học trải nghiệm như học tại lớp học thật. Cardboard là ứng dụng được phát triển bởi công ty Google để dùng cho các kính thực tế ảo cho phép việc dạy – học không bị giới hạn bởi khoảng cách không gian.

(3) Ứng dụng công nghệ trong quản trị tổ chức cung cấp dịch vụ giáo dục đại học

- Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở đào tạo: Công cụ hỗ trợ cơ sở đào tạo trong việc quản lý các công việc hành chính và hoàn thiện các chính sách, quy định chung.

- Hệ thống phần mềm quản lý chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và chất lượng dạy - học.

- Hệ thống phần mềm quản lý học tập: Cung cấp hệ thống quản lý lớp học trên nền

tảng số (digital platform), giúp giảng viên kết nối với người học, quản lý tiến độ học tập và chia sẻ nội dung bài giảng.

- Hệ thống phần mềm quản lý người học: Đây là một quy trình phức tạp bởi mỗi hồ sơ của người học cần trải qua nhiều bước dưới sự phụ trách của nhiều vị trí, phòng ban khác nhau: tiếp nhận thông tin, gọi điện tư vấn sơ bộ, tư vấn trực tiếp, đăng ký, làm bài kiểm tra đầu vào và xếp lớp, hoàn thành thủ tục đăng ký học, nhập học,...

Việc sử dụng một số công nghệ số (digital technology) trong các cơ sở giáo dục đại học có thể bao gồm các mức độ số hóa khác nhau tùy theo công nghệ được sử dụng như: Công nghệ được sử dụng rộng rãi mang tính đại chúng như email hoặc các phần mềm văn phòng; Công nghệ để hỗ trợ và nâng cao các phương pháp nghiên cứu và giáo dục truyền thống.

3. Chuyển đổi số tại Học viện Chính sách và Phát triển

3.1. Khái quát về Học viện Chính sách và Phát triển

Học viện Chính sách và Phát triển được thành lập ngày 04/01/2008 theo Quyết định số 10/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch, đầu tư phát triển và thống kê. Học viện chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học viện xác định sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về kinh tế, quản lý, chính sách phát triển và các lĩnh vực khác theo nhu cầu xã hội; nghiên cứu và tham mưu chính sách, có tư duy năng động, sáng tạo, đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế; nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức, bồi dưỡng, tư vấn và phản biện chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành kế hoạch và đầu tư và

của đất nước. Học viện đặt ra mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục đại học tự chủ, đa ngành, đa lĩnh vực, có uy tín trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và phản biện chính sách, thuộc nhóm các trường hàng đầu về kinh tế, quản lý và chính sách phát triển; tiên phong trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; có hệ thống quản trị hiện đại, đạt chuẩn của khu vực và thế giới.

- *Tầm nhìn đến năm 2045:* Học viện trở thành đại học định hướng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm các trường hàng đầu tại Việt Nam, có uy tín trong khu vực và quốc tế; tiên phong trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- *Giá trị cốt lõi:* Chất lượng - Trí tuệ - Phát triển

- *Triết lý giáo dục:* Giáo dục toàn diện - Đổi mới sáng tạo - Phụng sự xã hội

3.2. Định hướng chuyển đổi số tại Học viện

Học viện xác định chuyển đổi số là động lực phát triển, hướng đi mới và sẽ triển khai chuyển đổi số trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản trị đại học.

Học viện đã bắt đầu có những bước chuyển mình bắt đầu từ nhận thức, tầm nhìn đến việc đưa ra các chiến lược phát triển có tính dài hạn để hội nhập với nền giáo dục đại học mới của thế giới trong bối cảnh công nghệ số. Quan điểm phát triển Học viện theo hướng đại học số cũng đã được đề cập trong Chiến lược phát triển của Học viện. Học viện “chủ động nắm bắt cơ hội của tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Học viện trở thành đại học thông minh, đại học số” [3].

3.3. Thực trạng chuyển đổi số tại Học viện

Việc chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học dường như là xu thế tất yếu trong dài hạn của xã hội hiện đại. Tuy nhiên, việc định hướng, triển khai và vận hành của các cơ sở giáo dục đại học trong việc áp dụng chuyển

đổi số đối với các hoạt động từ bổ sung, hỗ trợ sang các chức năng chính bao gồm dạy – học, nghiên cứu và chuyển giao tri thức cũng gặp phải không ít rào cản, thách thức. Từ năm học 2021-2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của các trường đại học. Học viện cũng đang từng bước triển khai thí điểm các hoạt động chuyển đổi số. Học viện Chính sách và Phát triển bắt đầu triển khai hoạt động chuyển đổi số theo 3 bước: (i) số hóa; (ii) Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật số vào các quy trình nghiệp vụ và (iii) chuyển đổi số trong từng lĩnh vực. Riêng trong lĩnh vực giảng dạy đào tạo, Học viện đã bước đầu tiến hành số hóa và ứng dụng công nghệ vào một số quy trình nghiệp vụ.

(1) Ứng dụng công nghệ trong lớp học và trong phương pháp dạy học

Tính đến năm học 2023-2024, 100% các giảng đường tại Học viện đều được trang bị đầy đủ màn chiếu, có kết nối internet.

Học viện đã thay đổi phương pháp dạy - học theo hướng kết hợp phương pháp truyền thống và dạy học trực tuyến trên nền tảng LMS, Google Meet, Zoom meeting.

Năm học 2021-2022, ảnh hưởng của

Covid-19, Học viện là một trong các cơ sở đào tạo tiên phong thực hiện hệ thống giảng dạy và thi trực tuyến, từ đó đảm bảo tiến độ chương trình đào tạo của người học.

100% chương trình đào tạo bậc cử nhân của Học viện đều tích hợp kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Các chương trình đào tạo được thiết kế bám sát theo chuẩn đầu ra, vừa đáp ứng tính chuyên môn cao nhất định, vừa đáp ứng yêu cầu nền tảng rộng, liên ngành và các kỹ năng mềm như tư duy hệ thống, năng lực sáng tạo, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Tính đến năm học 2023-2024, khung các chương trình đào tạo được quản lý trên hệ thống quản lý đào tạo.

(2) Ứng dụng công nghệ trong quản trị tổ chức cung cấp dịch vụ giáo dục đại học

Tính đến hiện nay, Học viện đang triển khai nhiều phần mềm khác nhau. Từ năm 2023, Học viện tổ chức, quản lý quy trình nghiệp vụ tuyển sinh trên hệ thống điện tử một cách toàn diện từ đăng ký xét tuyển, xét tuyển, xác nhận nhập học đến nhập học trực tuyến hoàn toàn. Học viện chủ động kết hợp linh hoạt các kênh quảng bá thông tin tuyển sinh trên cả kênh truyền thống và các kênh điện tử [9]

Bảng 2: Các phần mềm hỗ trợ cung cấp dịch vụ giáo dục đại học tại Học viện

Nhóm nghiệp vụ	Nội dung áp dụng công nghệ thông tin
Ứng dụng quản lý nội bộ	- Website - Phần mềm sổ tay sinh viên - Phần mềm thư viện điện tử - Phần mềm quản lý ký túc xá - Phần mềm quản lý hệ thống trông giữ xe thông minh - Phần mềm quản lý văn bản E-office - Phần mềm kế toán Misa - Phần mềm quản lý tài sản Misa
Nhóm ứng dụng quản lý đào tạo	- Phần mềm quản lý đào tạo - Phần mềm đăng ký xét tuyển sinh và thu học phí lệ phí xét tuyển - Phần mềm quản lý văn bằng chứng chỉ - Phần mềm đăng ký tín chỉ, thời khóa biểu - Phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Tính đến năm học 2023-2024, Học viện đã đầu tư, ứng dụng nhiều phần mềm vào quản lý các hoạt động nội bộ, hoạt động đào tạo, giảng dạy. Các phần mềm này đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của Học viện, đóng góp nhiều vào

cải thiện hoạt động quản lý, đào tạo. Tuy nhiên, các phần mềm đang được triển khai rời rạc, sử dụng nhiều công nghệ và nền tảng khác nhau và chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các phần mềm và ứng dụng.

Bảng 3: Thực trạng áp dụng CNTT vào quá trình tuyển sinh của Học viện

Năm	Nội dung áp dụng CNTT
2021	- Vận hành trang thông tin tuyển sinh http://tuyensinh.apd.edu.vn. - Thu hồ sơ xét tuyển chủ yếu thông qua hình thức nộp trực tiếp và chuyển phát nhanh theo đường bưu điện
2022	- Thu hồ sơ xét tuyển trực tiếp kết hợp trực tuyến - Nhập dữ liệu tuyển sinh trên phần mềm excel - Xác nhận nhập học, thu lệ phí xét tuyển kết hợp trực tuyến và trực tiếp tại Học viện
2023	- Vận hành trang đăng ký xét tuyển http://dkxt.apd.edu.vn và thông tin tuyển sinh http://tuyensinh.apd.edu.vn. - 100% quá trình đăng ký xét tuyển, xác nhận trung tuyển, xác nhận nhập học và nhập học đều làm trên nền tảng trực tuyến. - Thu lệ phí đăng ký xét tuyển kết hợp giữa chuyển khoản ngân hàng và thanh toán bằng mã định danh
2024	- Vận hành trang đăng ký xét tuyển http://dkxt.apd.edu.vn và thông tin tuyển sinh http://tuyensinh.apd.edu.vn. - 100% quá trình đăng ký xét tuyển, xác nhận trung tuyển, xác nhận nhập học và nhập học đều làm trên nền tảng trực tuyến. - Thu lệ phí xét tuyển đại học 100% thông qua mã định danh

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

4. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chuyển đổi số tại Học viện Chính sách và Phát triển trong thời gian tới

Xu thế chuyển đổi số giáo dục đại học tại Việt Nam đã là một quá trình tất yếu, cơ sở giáo dục đại học nào đi đầu trong chuyển đổi số sẽ có cơ hội để phát triển thành nhà cung cấp dịch vụ đào tạo đại học không chỉ giới hạn trong phạm vi quốc gia mà còn có thể mở rộng ra phạm vi khu vực và toàn cầu.

Tại Quyết định số 1822/QĐ-BKHĐT ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch

và Đầu tư phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Học viện xác định một trong bốn nhiệm vụ đột phá chiến lược là “nâng cao năng lực và quản trị thông qua chuyển đổi số toàn diện theo hướng tăng cường tích hợp các công nghệ, kỹ thuật số vào tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là giảng dạy, nghiên cứu và quản lý, quản trị. Xây dựng trường đại học thông minh với hệ sinh thái số, ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ để thay đổi căn bản cách thức vận hành, mô hình hoạt động và cung cấp các giá trị mới cho người học và đối tác” [2].

Chuyển đổi số hướng tới đại học số là thách thức lớn về các mặt hoạt động của cơ sở đào tạo, ảnh hưởng tới hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học không chỉ là chuyển đổi về công nghệ được tiến hành thông qua hiện đại hoá các công cụ tương tác trong môi trường học tập thời đại số mà đòi hỏi sự đầu tư chuyển đổi từ tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi đến tư duy quản trị, kế hoạch chiến lược và xác định các ưu tiên của các cơ sở giáo dục đại học đối với các nhiệm vụ cốt lõi và nhu cầu của đối tượng được phục vụ. Do đó, việc đánh giá ảnh hưởng của chuyển đổi số đến giáo dục đại học tại Học viện Chính sách và Phát triển nhằm đánh giá thuận lợi và khó khăn của Học viện trong quá trình chuyển đổi số. Giai đoạn đến 2025 và tầm nhìn đến 2030, Học viện cần xây dựng chiến lược phát triển đại học số, chuyển đổi số tại Học viện gắn với từng nhiệm vụ cụ thể (quản trị, điều hành, xây dựng nguồn lực, quản trị trực tuyến, chính sách quản lý dữ liệu, chuyển đổi về học tập và giảng dạy, thay đổi phương thức đánh giá, công nghệ dùng trong giảng dạy học tập, đào tạo, nghiên cứu hay phục vụ cộng đồng...) và đặt từng nhóm chỉ tiêu rõ ràng cho mỗi giai đoạn phát triển tương ứng với việc phân bổ các nguồn lực theo thực tế của Học viện.

Học viện cần ban hành các quy định chặt chẽ phù hợp với hành lang pháp lý chung như quy định quyền tác giả cho các bài giảng điện tử; quy định khai thác cơ sở dữ liệu, kho học liệu số; quy định tính pháp lý của hồ sơ điện tử;... theo lộ trình hợp lý trong giai đoạn 2025-2030.

Thay đổi nhận thức các cán bộ, giảng viên đến người học về tính tất yếu của chuyển đổi số và lợi ích đem lại cho bản thân cơ sở giáo dục đại học cũng như quốc gia nói chung

thông qua các hoạt động tọa đàm, trao đổi mở giữa Ban lãnh đạo Học viện, cán bộ, giảng viên, người học và các đối tác.

Học viện cần có chính sách xây dựng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nghề nghiệp trong bối cảnh số hóa. Đặc biệt, dựa trên nền tảng số có thể thu hút giảng viên trên phạm vi toàn cầu tham gia vào quá trình dạy – học trên nền tảng số.

Học viện cần tăng cường các hình thức học trực tuyến giúp người học tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí và công nghệ thực tế tăng cường/thực tế ảo (AR/VR) được sử dụng rộng rãi, có thể giúp người học trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng. Đồng thời, cần tăng cường phát triển các kỹ năng mềm và công nghệ thông tin trong thu thập, xử lý và kiểm soát thông tin, làm việc độc lập và ra quyết định dựa trên cơ sở phân tích các dữ liệu, trải nghiệm đồng hành với thực tế, thực tập và các công nghệ mới cho cán bộ, giảng viên và sinh viên.

5. Kết luận

Chuyển đổi số đang mang lại những cơ hội, cung cấp phương tiện để giúp đổi mới giáo dục đại học tại các cơ sở giáo dục đại học ở cả bốn phương diện liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng và quản trị đại học. Tận dụng những ưu thế mà chuyển đổi số đem lại cũng sẽ giúp trường đại học hình thành dấu ấn, bản sắc riêng của trường đại học thông minh dựa trên khoa học dữ liệu và công nghệ kỹ thuật số. Nhằm nắm bắt cơ hội này, Học viện Chính sách và Phát triển cần quyết tâm thay đổi cách tiếp cận và đổi mới theo hướng số hóa, sáng tạo và khởi nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của thời đại mới; mở rộng kết hợp với các doanh nghiệp, với thị trường lao động để trở thành một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái giáo dục góp phần phát triển đất nước trong kỷ nguyên số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bill Johnston, Sheila Macneill, Keith Smyth, *Conceptualizing The Digital University, The Intersection Of Policy, Pedagogy And Practice*, Springer Nature Switzerland AG 2018.
2. Nguyễn Hữu Đức (2018), *Tiếp cận giáo dục đại học 4.0 – Các đặc trưng và tiêu chí đánh giá*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 4, 2018
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2022), *Quyết định số 1822/QĐ-BKHĐT ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện Chính sách và Phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*
4. Price Waterhouse Coopers (PWC) (2018). *The 2018 Digital University Staying Relevant in the Digital Age*. <https://www.pwc.co.uk/assets/pdf/the-2018-digital-university-stay-ingrelevant-in-the-digital-age.pdf>.
5. Nguyễn Mạnh Hùng (2013), *Learning Ecosystem – Hệ sinh thái học tập nhìn từ lý thuyết học tập kết nối và lý thuyết hệ thống*. Journal of Science of HNUE, Education Science, 2013, Vol, 58, No. 4, Hanoi, Viet Nam.
6. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*
7. <https://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/mo-hinh-dai-hoc-thong-minh-nhat-hien-nay-viet-nam-co-theo-kip-20190302085036704.htm>
8. Reis, J et al., (2018) Digital Transformation: A literature Review and Guideline for Future Research. In book: Trends and Advances in Information Systems and Technologies.
9. Học viện Chính sách và Phát triển, Báo cáo tổng kết nhiệm vụ công tác năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 của Học viện Chính sách và Phát triển